

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-PT  
Ngày 29/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Biểu.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tuấn Hưng và ông Nguyễn Duy Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông V Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLPT-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo Sái Tuấn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên.

**\* Bị cáo có kháng cáo:** Sái Tuấn A, sinh ngày 22/9/2002; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Sái Văn V và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

**\* Bị cáo không kháng cáo:** Nguyễn Thê V, sinh ngày 19/10/2002. Địa chỉ: Thôn A, xã B huyện C, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

**\* Bị hại không kháng cáo:** Anh Phùng Thành L, sinh 05/12/2003; Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị K, sinh năm 1979. Đều có địa chỉ: thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Hưng Yên, (Đều có mặt).

**\* Người có quyền lợi, N vụ liên quan không kháng cáo:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và ông Sái Văn V, sinh năm 1979. Đều có địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên, (có mặt bà H, vắng mặt ông V).

- Bà Lê Thị K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, N vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 11/01/2020, giữa anh Phùng Thành L, sinh ngày 05/12/2003 là học sinh lớp 11A5 và Sái Tuấn A là học sinh lớp 11A8 cùng trường THPT Hùng Vương có địa chỉ ở xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên đã xảy ra mâu thuẫn xô sát đánh nhau ở trường học vì lý do anh L đã trêu bạn học cùng lớp của Tuấn A là chị Phạm Thị Huyền T. Sự việc này đã được nhà trường can thiệp gọi Tuấn A và L lên Ban giám hiệu để giải quyết. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A đi học về đến đoạn đường trước cửa quán cắt tóc Anh Bốn thuộc thôn Xanh Tý, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên thì gặp Nguyễn Trọng N, sinh năm 2003 học lớp 11A3 cùng trường và Nguyễn Thế V, sinh ngày 19/10/2002 ở thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên đều là bạn đang đứng ở rìa đường, Tuấn A đã kể cho V và N biết việc Tuấn A xảy ra mâu thuẫn với L tại trường rồi rủ V và N ngày 13/01/2020 sau khi tan học ở trường sẽ tìm, chặn đánh L thì V đồng ý, còn N thì không nói gì. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/01/2020, sau khi tan học Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 89L1-315.94 chở chị T về nhà ở thôn G, xã H, huyện C. Anh Phạm Bảo D, sinh ngày 05/6/2003 là bạn học cùng lớp với Tuấn A đi ra cổng trường đợi Tuấn A để đi nhờ xe về thì thấy anh L cùng các anh Đinh Văn T, Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đức T, Ngô Đức C, Trần Quang D và anh Lê Việt A là bạn cùng lớp với anh L đang đứng ở đó, anh D nghĩ là nhóm anh L tìm Tuấn A để đánh nên D đã gọi điện thông báo cho Tuấn A biết. Tuấn A bảo D đứng ở trường đợi Tuấn A đến đón đưa D về nhà. Sau khi đưa chị T về đến nhà, Tuấn A quay lại trường, đi được khoảng 20 mét thì gặp N đi xe đạp điện chở bạn cùng học là Hoàng Tiến M, sinh năm 2003 đi đến và N cũng báo có nhóm anh L đang ở cổng trường tìm Tuấn A để đánh. Tuấn A bảo N gọi điện thoại cho V đến, N đã gọi điện thoại cho V biết việc Tuấn A bị chặn đánh ở cổng Trường THPT Hùng Vương. Sau khi nghe điện thoại, V đi ra cầu Đậu, xã B đi nhờ xe máy của một người nam thanh niên không quen biết đến Trường THPT Hùng Vương. Khi V đi đến cách cổng Trường THPT Hùng Vương khoảng 200 mét thì gặp Tuấn A điều khiển xe máy chở D, N điều khiển xe đạp điện chở M. V hỏi nhóm lớp 11A5 chặn đánh Tuấn A đâu thì N nói cho V biết là nhóm lớp 11A5 đã đi về rồi. Tuấn A bảo V đi tìm nhóm L thì V đồng ý và ngồi lên xe do Tuấn A điều khiển, còn N và M chở nhau đi về. Do vội đi tìm nhóm L nên Tuấn A không đưa D về nhà mà điều khiển xe máy chở cả D và V (D ngồi ở giữa Tuấn A và V) đi đến trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn I, thị trấn E, huyện C, tỉnh Hưng Yên thì Tuấn A phát hiện thấy nhóm anh L đang đi xe đạp điện phía trước. Tuấn A phóng xe đuổi theo. Lúc này, C đang điều khiển xe đạp điện chở Việt A đi sau còn L, T, K, H, T, D đi xe đạp điện đi phía trước cách khoảng 05 - 06 mét. Tuấn A điều khiển xe đuổi kịp và đi song song cách xe C khoảng gần 01 mét thì dùng chân phải đạp sang ngang vào người Việt A nhưng không trúng. Tuấn A nói “*Bọn mày thích chặn đánh tao à*”, Việt A và C đều nói “*Không*” thì V dùng chân phải đạp một phát trúng vào mạn sườn bên trái Việt A. Tuấn A tiếp tục điều khiển xe đi vượt lên thì Việt A hô “*Thằng Tuấn A đây này*”. Khi nghe thấy vậy, nhóm L dừng xe lại, L đang ở phía trước chạy quay lại về phía Tuấn A, D và V. Thấy L chạy đến, V nhảy ra khỏi xe chạy về

phía L đồng thời V dùng tay phải lấy con dao bấm bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 20 cm từ trong túi áo khoác, bên phải V đang mặc ra. Khi L chạy đến đứng đối diện cách V khoảng gần 01 mét, V tay phải cầm dao bấm đưa dao lên ngang mặt rồi chém 02 nhát về phía L nhưng không trúng. Thấy V cầm dao, L sợ quay người bỏ chạy. Khi L vừa quay người bỏ chạy thì V lao đến đưa dao lên ngang hông rồi đâm thẳng về phía L, lưỡi dao đâm trúng vào thắt lưng bên phải L, khiến L bị thương, chảy máu. L tiếp tục bỏ chạy một đoạn rồi ngất đi. Sau khi V đâm gây thương tích cho L thì Tuấn A điều khiển xe chở V đi về phía cầu Đậu, bỏ D ở lại một mình, sau đó D đi nhờ xe người dân đi về nhà, Tuấn A chở V đến cầu Đậu thì V đã rút con dao xuống sông, Tuấn A tiếp tục chở V đến chợ Đường Cái thì V xuống xe rồi bỏ trốn, còn Tuấn A đi về nhà.

Sau khi bị thương, L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P rồi chuyển tiếp đến Bệnh viện V để điều trị thương tích đến ngày 23/01/2020 ra viện. Đến ngày 24/01/2020, anh L tiếp tục vào Bệnh viện V điều trị đến ngày 27/02/2020 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 392/C09-TT1 ngày 31/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với Anh Phùng Thành L, kết luận: “*Vết thương thắt lưng phải, đang liền sẹo: 01%; Vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn, đang liền sẹo: 02%; Vết mổ đặt dẫn lưu vùng bụng phải: 01%; Khâu vết thương gan: 31%; Cắt thận phải bán phần: 21%; Nổi niệu quản phải: 21%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Phùng Thành L tại thời điểm giám định là 59%. Tại thời điểm giám định cháu Phùng Thành L vẫn đang được điều trị tại bệnh viện nên không đánh giá được hết các di chứng (nếu có). Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đưa cháu Phùng Thành L đi giám định bổ sung sau khi cháu Phùng Thành L ra viện. Tổn thương thấu bụng của cháu Phùng Thành L do vật sắc nhọn gây nên*”.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2430/C09-TT1 ngày 19/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “*1.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được giám định bổ sung là: Sẹo vết thương thắt lưng phải kích thước trung bình: 02%; Sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước lớn: 03%; sẹo dẫn lưu vùng bụng kích thước trung bình: 02%. 1.2: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua 02 lần giám định (ngày 15/01/2020 và ngày 28/4/2020): Sẹo vết thương thắt lưng phải, kích thước trung bình: 02%; Sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước lớn: 03%; sẹo dẫn lưu vùng bụng phải kích thước trung bình: 02%; khâu vết thương gan: 31%; cắt thận phải bán phần, thận còn lại bình thường: 21%; nổi niệu quản phải, không có di chứng: 21%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Phùng Thành L tại thời điểm giám định bổ sung là 60%*”.

Đến ngày 01/4/2020 và ngày 08/4/2020, V và Tuấn A bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm. Căn cứ theo

lời khai của V và Tuấn A xác định vớt dao dưới sông Đình Dù thuộc địa phận cầu Đậu, xã B, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa P và bệnh viện V của Anh Phùng Thành L có hóa đơn là 42.444.100 đồng. Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Tuấn A đã bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Sái Tuấn A phạm tội Cố ý gây thương tích; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sái Tuấn A 05 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2020. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế V, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, bị cáo Sái Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Sái Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xác định gia đình bị cáo Tuấn A đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại trước khi xét xử sơ thẩm và phúc thẩm tổng là 36.000.000 đồng; đồng thời bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng, xử phạt bị cáo Sái Tuấn A mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]. Về tố tụng:** Bị cáo Sái Tuấn A kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

**[2]. Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sái Tuấn A nhận tội và khai báo thành khẩn. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra;

phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y thương tích cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước đối với bạn học cùng trường là Anh Phùng Thành L cho nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2020, Sái Tuấn A đã rủ Nguyễn Thế V đi tìm đánh anh L. Khi Tuấn A và V tìm gặp được anh L ở trục đường liên xã thuộc địa phận thôn I, thị trấn E, huyện C, tỉnh Hưng Yên, V đã sử dụng 01 con dao bấm bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 20cm đâm một nhát trúng vùng thắt lưng anh L gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%. Bởi hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Sái Tuấn A và Nguyễn Thế V về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sái Tuấn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Sái Tuấn A cung cấp Đơn của bị hại Phùng Thành L có nội dung trình bày gia đình bị cáo Sái Tuấn A đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 36.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sái Tuấn A (đơn có xác nhận của bà Lê Thị K - mẹ đẻ của anh L). Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xác định nội dung đơn là đúng sự thật, đồng thời bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, tuy nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát từ bị cáo Sái Tuấn A nhưng bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ; bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo có căn cứ chấp nhận; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

**[4].** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5].** Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Sái Tuấn A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sái Tuấn A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- **Áp dụng:** điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Sái Tuấn A 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/4/2020.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Sái Tuấn A và gia đình bị cáo đã bồi thường thêm 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*) cho bị hại Phùng Thành L.

**3.** Về án phí: Bị cáo Sái Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND, CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Biều**